

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ TRÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Tính đến thời điểm ngày 10 hàng tháng)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Trà Giang)

STT	Tên đơn vị	Biên chế được giao	Số cán bộ, công chức hiện có	Trong đó			Chia theo ngạch công chức					Trình độ học vấn							Học hàm		Trình độ lý luận chính trị					Tin học			Ngoại ngữ			Tiếng dân tộc		Chia theo độ tuổi					Ghi chú			
				Đàn ông	Nữ	Dân tộc thiểu số	Có tôn giáo	Cử nhân viên cao cấp và tương đương	Cử nhân viên chức nghiệp vụ và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhà n viên	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Giáo sư	Phó giáo sư	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Chứng chỉ	Tiếng Anh		Ngoại ngữ khác		Chứng chỉ tiếng dân tộc	Sử dụng giao tiếp được	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60		Trên 60 tuổi		
																													Đại học trở lên	Chứng chỉ theo KN	Chứng chỉ khác	Đại học trở lên									Chứng chỉ khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
	TỔNG CỘNG	37	34	32	11	3	0	0	2	35	0	0	0	5	32	1	0	0	0	0	0	5	26	2	4	0	0	37	1	0	36	0	0	0	0	1	15	18	0	0		
1	Lãnh đạo HĐND, Ban HĐND	3	2	2	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	
2	Lãnh đạo UBND	3	3	3		0	0	0	1	2	0	0	0	2	3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	3	0	0		
3	Văn phòng HĐND và UBND	6	7	7	2	0	0	0	0	7	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	7	0	0	7	0	0	0	0	0	2	5	0	0		
4	Phòng Kinh tế	10	10	10	3	1	0	0	0	10	0	0	0	1	10	0	0	0	0	0	0	0	8	0	2	0	0	10	0	0	10	0	0	0	0	0	5	5	0	0		
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	8	8	7	3	0	0	0	0	8	0	0	0	1	8	0	0	0	0	0	0	1	7	1	0	0	0	8	1	0	7	0	0	0	0	0	6	2	0	0		
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	3	3	2	2	1	0	0	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0	2	1	0	0		
7	Ban Chỉ huy quân sự	4	1	1		1	0	0	0	4	0	0	0	0	3	1	0	0	0	0	0	0	1	0	2	0	0	4	0	0	4	0	0	0	0	1	0	0	0	0		

Lưu ý: Cột (2) chỉ tổng hợp số cán bộ, công chức cấp xã hiện có, không tổng hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bỏ trí tạm thời vị trí hỗ trợ công việc theo Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ./.

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Trà Giang)

Lưu ý:

- **Cột (1) số lượng được giao**, chỉ tổng hợp đối với đơn vị được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước
- **Cột (2) chỉ tổng hợp số viên chức cấp xã hiện có**, không tổng hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bố trí tạm thời vì trị hỗ trợ công việc theo Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ/

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ TRÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 6

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CẤP XÃ THUỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

(Tính đến thời điểm ngày 10 hàng tháng)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Trà Giang)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ/chức danh và đơn vị công tác thời điểm 30/6/2025	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Chức vụ/chức danh; đơn vị/phòng/ban bố trí tại ĐVHC cấp xã hiện nay (thời điểm ngày 10 hàng tháng)	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học)	Lý luận chính trị					Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước
											Cử nhâ n	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp		
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14
I Cán bộ, công chức cấp xã (HĐND, UBND)																
1	Nguyễn Kiện Toàn	03/6/1981	Nam	Kinh	Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	HUV, Trường Phòng Tư pháp	24/6/2009	CVC; 4,40	Thạc sĩ ngành Luật	ĐH ngành Luật Kinh tế, hệ từ xa		x			CVC	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch HĐND
2	Đoàn Thị Bích Liễu	13/02/1984	Nữ	Kinh	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Phó Chủ tịch HĐND xã Nghĩa Lâm	03/9/2008	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Quản lý nhà nước, hệ vừa làm vừa học			x		CV	Đảng ủy viên, Phó Ban Văn hóa xã hội
3	Võ Đình Hưng	14/02/1978	Nam	Kinh	Nghĩa Thương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	HUV, Phó Chủ tịch HĐND huyện	30/6/2010	Chuyên viên chính; 4,40	Thạc sĩ ngành QLKT	ĐH ngành Kinh tế, hệ chính quy		X			CVC	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4	Võ Sinh Quân	11/5/1979	Nam	Kinh	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	HUV, Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thắng	06/4/2007	Chuyên viên; 3,33	Thạc sĩ ngành QLKT	ĐH ngành Luật, hệ vừa làm vừa học		X			CV	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND
5	Phạm Văn Phùng	14/01/1981	Nam	Hrê	Nghĩa Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chủ tịch UBND xã	03/02/2008	Chuyên viên; 3,99		ĐH ngành Kinh tế, hệ từ xa		X			CV	Đảng ủy viên; Phó Chủ tịch UBND
6	Phạm Minh Trị	10/5/1975	Nam	Kinh	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Phó Chủ tịch UBND xã Nghĩa Lâm	03/02/2010	Chuyên viên; 3,00		ĐH ngành Luật, hệ tại chức			X		CV	Đảng ủy viên; Chánh Văn phòng HĐND và UBND
7	Phạm Anh Kiệt	02/02/1982	Nam	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy	01/11/2010	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Ngữ văn, hệ chính quy			X		CV	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND
8	Nguyễn Thị Bích Trâm	26/3/1983	Nữ	Kinh	Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội LHPN xã Nghĩa Thuận	04-11-2009	Chuyên viên; 3.0		ĐH ngành Luật, hệ vừa làm vừa học			X		CV	Đảng ủy viên; Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND
9	Lê Thị Thủy Tiên	10/4/1982	Nữ	Kinh	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Nghĩa Lâm	20/10/2009	Chuyên viên, 3,66		ĐH ngành Kinh tế nông nghiệp, hệ tại chức			X		CV	Công chức Văn phòng HĐND và UBND

10	Đoàn Thị Hồng Lựu	02/3/1979	Nữ	Kinh	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Nghĩa Lâm	17/12/2004	Chuyên viên, 4,32		ĐH ngành Kế toán, hệ tại chức			X		CV	Công chức Văn phòng HĐND và UBND
11	Nguyễn Tấn Duy	20/02/1984	Nam	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Nghĩa Kỳ	03/4/2011	Nhân viên; 2,66		ĐH ngành Quản lý nhà nước, hệ vừa làm vừa học			X		CV	Công chức Văn phòng HĐND và UBND
12	Nguyễn Đồng Tới	26/7/1987	Nam	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức TP-HT xã Nghĩa Thắng	03/4/2011	Chuyên viên; 3,33		ĐH ngành Luật, hệ vừa làm vừa học			X			Công chức Văn phòng HĐND và UBND
13	Lê Thị Thuận	02/4/1988	Nữ	Kinh	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Tài chính - Kế toán xã Nghĩa Thắng	11/4/2021	Chuyên viên; 3,0		ĐH ngành Kế toán, hệ vừa làm vừa học			x		CV	Công chức Văn phòng HĐND và UBND
14	Tôn Hữu Nghĩa	09/9/1992	Nam	Kinh	Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Bí thư Huyện đoàn	19/05/2020	Chuyên viên; 3,00	Thạc sĩ ngành Kiến trúc	ĐH ngành Kiến trúc công trình, hệ chính quy			X		CV	Đảng ủy viên; Trưởng Phòng Kinh tế
15	Võ Đức Duy	02/02/1987	Nam	Kinh	Nghĩa Phương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chuyên viên Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện	19/5/2020	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật điện, hệ chính quy			X		CV	Phó Trưởng Phòng Kinh tế
16	Lê Thị Diễm Châu	23/7/1984	Nữ	Kinh	Liên Chiêu, TP Đà Nẵng	Kế toán Phòng Nội vụ huyện	22/4/2016	Kế toán viên; 3,33		ĐH ngành Kế toán, hệ chính quy			X		CV	Công chức Phòng Kinh tế
17	Võ Đình Minh	01/01/1978	Nam	Kinh	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	25/9/2008	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Lâm nghiệp, hệ chính quy; ĐH ngành Luật, hệ tại chức			X		CVC	Công chức Phòng Kinh tế
18	Lương Thị Hồng Hạnh	20/3/1982	Nữ	Kinh	Sông Vệ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	14/11/2016	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành phát triển nông thôn và Khuyến nông, hệ chính quy					CV	Công chức Phòng Kinh tế
19	Phạm Thị Ngọc Hân	20/11/1984	Nữ	Kinh	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Tài chính - Kế toán xã Nghĩa Sơn	03/7/2018	Chuyên viên; 3,00		ĐH ngành Kế toán, hệ chính quy			X			Công chức Phòng Kinh tế
20	Võ Đình Nhất	01/7/1992	Nam	Kinh	Tịnh Thọ - Sơn Tịnh- QNgai	Công chức ĐC-NN-XD&MT xã Nghĩa Lâm	05/05/2017	Chuyên viên, 2,67		ĐH ngành Quản lý đất đai, hệ chính quy					CV	Công chức Phòng Kinh tế
21	Huỳnh Việt Cường	06/01/1983	Nam	Kinh	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức ĐC-NN-XD&MT xã Nghĩa Thắng	08/02/2013	Chuyên viên; 3,33		ĐH ngành Kỹ thuật công trình xây dựng hệ vừa làm vừa học			X			Công chức Phòng Kinh tế
22	Phạm Thanh Sơn	15/02/1992	Nam	Hre	Nghĩa Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức TC-KT xã Nghĩa Lâm	11/04/2018	Chuyên viên, 3,00		ĐH ngành Kế toán, hệ chính quy			X		CV	Công chức Phòng Kinh tế
23	Trần Dân Thật	30/6/1985	Nam	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức ĐC-NN-XD&MT xã Nghĩa Kỳ	06/7/2009	Chuyên viên; 3, 00		ĐH ngành Quản lý đất đai; ĐH ngành Kinh tế phát triển, hệ Vừa làm vừa			X		CV	Công chức Phòng Kinh tế
24	Võ Văn Sâm	05/9/1982	Nam	Kinh	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Phó Trưởng Phòng Nội vụ huyện	26/8/2011	Chuyên viên, 3,66	Thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển	ĐH ngành Kinh tế phát triển, hệ vừa làm vừa học		X			CVC	Đảng ủy viên; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội
25	Huỳnh Quốc Hoàng	20/12/1985	Nam	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Phó Chủ tịch UBND xã Nghĩa Kỳ	25/9/2013	Chuyên viên; 2,67		ĐH ngành Quản lý nhà nước, hệ vừa làm vừa học			X		CV	Phó Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội

26	Võ Thị Thu Thường	11/10/1988	Nữ	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Nghĩa	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện	42828	Chuyên viên; 3,33		ĐH ngành Công tác xã hội, hệ chính quy			X		CV	Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội
27	Phạm Văn Đại	10/07/1987	Nam	Hrê	Nghĩa Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Nghĩa Sơn	03/02/2012	Chuyên viên; 3,00		ĐH ngành Quản lý nhà nước, hệ vừa làm vừa học			X		CV	Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội
28	Đỗ Trọng Phương	05/5/1985	Nam	Kinh	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Nghĩa Thắng	01/4/2008	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Kế toán, hệ vừa làm vừa học			X			Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội
29	Hoàng Thị Chang	10/4/1985	Nữ	Kinh	Đức Chính, Đông Triều, Quảng Ninh	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Nghĩa Kỳ		Chuyên viên; 3,00		ĐH ngành Công tác xã hội, hệ Chính quy				X	CV	Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội
30	Trần Thị Minh Thiện	02/10/1988	Nữ	Kinh	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Tài chính - Kế toán xã Nghĩa Kỳ	22/5/2017	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Kế toán, hệ chính quy			X		CV	Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội
31	Nguyễn Văn Tiền	20/6/1979	Nam	Kinh	Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Nghĩa Thuận	24/6/2016	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Tiếng Anh, hệ chính quy; ĐH ngành Luật, hệ vừa làm vừa học			X		CV	Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội
32	Bùi Thị Thường	20/4/1989	Nữ	Kinh	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội LHPN xã Nghĩa Kỳ	01/12/2018	Chuyên viên; 2,34		ĐH ngành Tài chính - Ngân hàng, hệ chính quy			X		CV	Phó Giám đốc TT phục vụ Hành chính công
33	Nguyễn Tiến Sĩ	20/04/1978	Nam	Kinh	Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Phó Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thuận	10/10/2005	Chuyên viên; 3,66		ĐH ngành Kế toán, hệ vừa làm vừa học; ĐH ngành Luật, hệ từ			X		CV	Đảng ủy viên; Phó Giám đốc TT phục vụ Hành chính công
34	Phạm Thị Hằng	12/8/1991	Nữ	Hre	Nghĩa Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Nghĩa Thắng		Chuyên viên; 3,00		ĐH ngành Quản trị kinh doanh, hệ chính quy				X		Công chức Trung tâm Phục vụ Hành chính công
II Công chức Ban chỉ huy quân sự cấp xã																
1	Đoàn Hồng Vũ	26/01/1990	Nam	Kinh	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chỉ huy trưởng BCHQS xã Nghĩa Lâm	04/02/2012	Chuyên viên; 2,34		ĐH ngành Quân sự, hệ chính quy			X		CV	Chỉ huy trưởng BCHQS
III Viên chức (không bao gồm giáo dục, y tế)																
1	Nguyễn Quốc Dũng	18/12/1982	Nam	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chủ tịch UBND xã Nghĩa Kỳ	09/6/2008	Chuyên viên; 3,33		ĐH ngành Điện, hệ vừa học vừa làm			X		CV	Giám đốc TT cung ứng dịch vụ công xã Trà Giang
2	Lê Đình Nhân	08/11/1988	Nam	Kinh	La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh La Hà	22/12/2008	Chuyên viên; 3,00		ĐH ngành Quản lý thông tin, hệ chính quy.			X		CV	Phó Giám đốc TT cung ứng dịch vụ công xã Trà Giang
3	Lê Thị Thanh Xuân	16/12/1983	Nữ	Kinh	Hành Phước, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	29/12/2017	Bảo vệ viên Bảo vệ thực vật hạng III.		ĐH ngành Nông học, hệ tại chức					CV	Viên chức Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Trà Giang
4	Võ Minh Cảnh	13/02/1984	Nam	Kinh	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Viên chức- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	28/07/2022	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III.	Thạc sĩ Thú y	ĐH ngành Thú y; hệ vừa học vừa làm						Viên chức Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Trà Giang

[illegible]

Ghi chú

15

[illegible]

[illegible]

[illegible]
